

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2023/DS-ST
Ngày: 10-7-2023
V/v tranh chấp hợp đồng góp
hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Mạnh Quyết.
2. Ông Trần Văn Nhị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hằng –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Vào ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 174/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Phương Th, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp BC 1, xã BT, huyện TT, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Th là bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1954. Địa chỉ: Ấp BC 1, xã BT, huyện TT, tỉnh Long An. Văn bản ủy quyền ngày 26/5/2023.

2. Bị đơn: Bà Đỗ Thị Thúy V, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp BC 1, xã BT, huyện TT, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Minh T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp BC 1, xã BT, huyện TT, tỉnh Long An.

(Bà B, bà V, ông T vắng mặt có đơn yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/5/2023, trong quá trình giải quyết vụ án người đại nguyên đơn bà Huỳnh Thị B trình bày:

Bà Th có tham gia chơi hụi do bà Đỗ Thị Thúy V có làm chủ thảo hụi, bà Th có tham gia chơi 02 phần hụi như sau: Hụi trị giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng), hụi huê hồng, mỗi tháng khai một lần, khai lần đầu tiên vào ngày 10/3/2022 (dương lịch), tổng cộng 20 phần, bà Th tham gia 02 phần trong danh sách hụi viên ghi tên “*Chị 7 Thúy*”. Hai phần hụi này bà Th đã đóng hụi được 09 tháng, mỗi phần bà Th đóng cho bà V là 2.200.000đ, bà Th đóng hụi đến tháng 11/2022 là 09 tháng thì bà V ngưng lại. Như vậy trong đây hụi này bà Th đã đóng được số tiền hụi là 39.600.000đ (4.400.000đ (02 phần) x 09 tháng = 39.600.000đ).

Bà Th không trực tiếp đến gặp bà V, bà B là mẹ ruột bà Th có đến nhà bà V nhiều lần để yêu cầu bà V hoàn trả số tiền hụi trên nhưng không gặp, điện thoại cũng không liên lạc được. Thời gian trong Tết (năm 2023) khoảng tháng 11, tháng 12 bà V có lên nhà gặp bà B, bà B có đề cập đến số tiền hụi thì bà V có nghe và đồng ý trả số tiền hụi, nhưng đến nay vẫn chưa thấy bà V hoàn trả số tiền hụi 39.600.000đ.

Nay bà Th làm đơn khởi kiện này gửi đến Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xem xét giải quyết buộc bà Đỗ Thị Thúy V và ông Trần Minh T (chồng bà V) liên đới hoàn trả cho bà Huỳnh Phương Th một lần số tiền hụi là 39.600.000đ, không yêu cầu tính lãi. Bà Th chỉ đồng ý cho bà V trả dần nếu mỗi tháng bà V trả 4.400.000 đồng, còn trả dần mỗi tháng 2.000.000đ thì bà Th không đồng ý.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Đỗ Thị Thúy V trình bày:

Bà Đỗ Thị Thúy V là chủ thảo hụi, bà Huỳnh Phương Th có tham gia 01 dây hụi của bà. Hụi khai ngày đầu là 10/3/2022 (dương lịch), bà Th tham gia 02 phần. Mỗi tháng bỏ hụi có tháng bỏ hụi 900.000 đồng hoặc 950.000đ. Đến phần thứ 9 bỏ hụi là 1.100.000đ là ngưng hụi. Bà V trình bày 8 tháng đầu bà Th đóng có tháng đóng 4.100.000đ, 4.200.000đ (tùy theo tháng), đến tháng thứ 9, do bỏ hụi là 1.100.000đ nên bà Th đóng cho bà V là 3.800.000đ. Do bà Th đóng tiền hụi đầu tháng nên bà V thu đến tháng thứ 09, những hụi viên còn lại đang thu đến tháng thứ 8 thì ngưng do có hụi viên bỏ hụi cao, hụi chưa mãn.

Bà V thống nhất và đồng ý trả cho bà Th số tiền hụi là 39.600.000đ. nhưng xin trả dần, mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết số tiền, do bà V hiện đang chưa có nghề nghiệp ổn định, chưa có khả năng trả một lần cho bà Th.

Bà V xác định ông Trần Minh T là chồng bà, hiện hôn nhân vẫn còn tồn tại. Ông T có biết bà V làm chủ thảo hụi và hiện đang bị bề hụi, nhưng tiền hụi do bà V hoàn toàn quản lý, ông không nắm rõ việc này nên bà V yêu cầu không đưa ông T vào vụ kiện này. Bà V chịu hoàn toàn trách nhiệm về số tiền hụi 39.600.000 đồng của bà Th đã đóng cho bà V.

Tại bản tự khai ngày 14/6/2023, ông Trần Minh T trình bày: Ông là chồng bà Đỗ Thị Thúy V, hiện quan hệ hôn nhân vẫn còn tồn tại. Ông có biết bà V làm

chủ hội và hiện nay hội bị bế, tiền hội vợ ông (bà V) hoàn toàn quản lý ông không rõ việc tổ chức chơi hội. Nay bà Huỳnh Phương Th khởi kiện yêu cầu ông và bà V liên đới hoàn trả số tiền hội là 39.600.000 đồng, không yêu cầu tính lãi thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do bận đi làm nên ông xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án giữa bà Th, bà V và ông.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành. Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Huỳnh Phương Th khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Thị Thúy V và ông Trần Minh T có trách nhiệm liên đới hoàn trả số tiền hội là 39.600.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ông Trần Minh T và bà Đỗ Thị Thúy V có hộ khẩu thường trú tại xã BT, huyện TT, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Căn cứ theo yêu cầu của đương sự xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng góp hội*”.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng hòa giải không thành. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa vắng mặt bà Huỳnh Thị B, bà Đỗ Thị Thúy V và ông Trần Minh T nhưng bà B, bà V và ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bà B, bà V và ông T là phù hợp với Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Bà Huỳnh Phương Th khởi kiện yêu cầu ông Trần Minh T, bà Đỗ Thị Thúy V có trách nhiệm liên đới hoàn trả tổng số tiền hội còn nợ là 39.600.000 đồng.

Xét lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Huỳnh Phương Th và bà Đỗ Thị Thúy V trình bày thống nhất bà Th có tham gia chơi 01 dây hội do bà V làm chủ thảo:

Hội trị giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng), hội huê hồng, mỗi tháng khai một lần, khai lần đầu tiên vào ngày 10/3/2022 (dương lịch), tổng cộng 20 phần, bà Th tham gia 02 phần trong danh sách hội ghi tên “*Chị 7 Th*”. Hai phần hội này bà Th đã đóng hội được 09 kỳ hội, mỗi phần bà Th đóng cho bà V là 2.200.000đ, bà Th đóng hội đến tháng 11/2022 tương ứng 09 kỳ hội thì bà V ngưng lại. Như vậy trong dây hội này bà Th đã đóng được số tiền hội là 39.600.000đ (4.400.000đ (02 phần) x 09 kỳ = 39.600.000đ). Bà V thống nhất và đồng ý trả cho bà Th số tiền hội là

39.600.000đ, nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết số tiền, do bà V hiện đang chưa có nghề nghiệp ổn định, chưa có khả năng trả một lần cho bà Th. Bà Th không đồng ý cho bà V trả dần mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết số tiền 39.600.000 đồng. Đồng thời theo quy định của pháp luật không có quy định cho trả dần.

Ông Trần Minh T là chồng bà V, hiện quan hệ hôn nhân vẫn còn tồn tại, ông T có biết việc bà V làm chủ hộ. Do đó căn cứ theo Điều 15, Điều 18 và khoản 1 Điều 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về hộ, hộ, biên, phường của Chính phủ và căn cứ vào Điều 471, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình buộc bà Đỗ Thị Thúy V và ông Trần Minh T có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Huỳnh Phương Th số tiền hộ 39.600.000 đồng.

Bà Huỳnh Phương Th không yêu cầu tính lãi nên không đề cập đến.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Minh T, bà Đỗ Thị Thúy V phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Hoàn trả cho bà Huỳnh Phương Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Phương Th về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hộ*” đối với bà Đỗ Thị Thúy V và ông Trần Minh T

Buộc bà Đỗ Thị Thúy V và ông Trần Minh T có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Huỳnh Phương Th số tiền hộ là 39.600.000 đồng (Ba mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Đỗ Thị Thúy V và ông Trần Minh T phải liên đới chịu 1.980.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Huỳnh Phương Th 990.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003949 ngày 29/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Huỳnh Thị B, bà Đỗ Thị Thúy V và ông Trần Minh T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An,
- VKSND huyện Thủ Thừa,
- Chi cục THA huyện Thủ Thừa,
- Các đương sự,
- Lưu HS,
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Quân

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 12 tháng 9 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Năm

Ông Phạm Quốc Tuấn

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 123/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Phương Th, sinh năm: 1961

Địa chỉ: số 132 Liên khu 5-6 phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Minh Tâm, sinh năm: 1965

Địa chỉ: 125/75 Bùi Đình Túy phường 24 quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh

Văn bản ủy quyền ngày: 08/01/2022 (vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Ông Trần Minh T, bà Đỗ Thị Thúy V, sinh năm: 1970

Địa chỉ: ấp Bà Mía xã Mỹ Lạc huyện Thủ Thừa tỉnh Long An (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm: 1977

Địa chỉ: ấp Bà Mía xã Mỹ Lạc huyện Thủ Thừa tỉnh Long An (vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, **Điều 147**, Điều 227, **266, 267, 271, 273** của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 465, 466, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; **khoản 2 Điều 26** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Phương Th về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với ông Trần Minh T, bà Đỗ Thị Thúy V.

Buộc ông Trần Minh T, bà Đỗ Thị Thúy V có trách nhiệm hoàn trả cho bà Huỳnh Phương Th số tiền vay 206.720.000 đồng (hai trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng) và tiền lãi 39.291.256 đồng (ba mươi chín triệu, hai trăm chín mươi một ngàn, hai trăm năm mươi sáu đồng), tổng cộng số tiền 246.011.256 đồng (hai trăm bốn mươi sáu triệu, không trăm mười một ngàn, hai trăm năm mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Minh T, bà Đỗ Thị Thúy V phải nộp 12.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi nghị án thống nhất biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc lúc giờ phút, ngày 12 tháng 9 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Năm

Phạm Quốc Tuấn

Ngô Thị Thùy Diễm

